

TRƯỜNG	ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM
Họ và tên.....	MÔN: Toán - Lớp 5
Lớp:.....	Thời gian: 40 phút

Câu 1: (1 điểm)

a. Viết các số 23,705 ; 23 ; 23,075 ; 23,75 theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

b. Em hãy chọn câu trả lời đúng:

Phân số $\frac{18}{5}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 18,5

B. 3,6

C. 5,18

D. 6,3

Câu 2: (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng:

Số thập phân gồm bảy mươi đơn vị và mười hai phần nghìn được viết là:

A. 70,12

B. 70,102

C. 70,012

D. 7,012

Câu 3: (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng:

Một xe máy đi hết một quãng đường trong 15 phút với vận tốc 40 km/giờ. Quãng đường xe máy đi được là:

A. 600 km

B. 100 km

C. 10 km

D. 60 km

Câu 4: (1 điểm) Em hãy viết kết quả thích hợp vào chỗ chấm:

Lớp 5A có 30 học sinh, trong đó có 12 học sinh nam. Số học sinh nữ chiếm số phần trăm số học sinh cả lớp là:.....

Câu 5: (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng:

Một hình lập phương có thể tích bằng 27 cm^3 . Cạnh của hình lập phương đó là:

A. 3 cm

B. 9 cm

C. 4 cm

D. 7 cm

Câu 6: (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng:

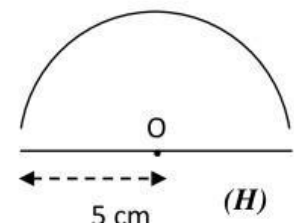
Cho hình H có kích thước như hình vẽ. Diện tích hình H là:

A. $3,14 \text{ cm}^2$

B. $1,555 \text{ cm}^2$

C. $39,25 \text{ cm}^2$

D. $78,5 \text{ cm}^2$



Câu 7: (1 điểm) Viết số thập phân thích hợp:

a. $437 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$ b. 8 phút 12 giây = $\dots\dots\dots$ phút

Câu 8: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. $168 : 0,01 = 1,68$ ☐

b. Một hình thang có trung bình cộng độ dài hai đáy bằng 12 cm và chiều cao bằng 6,5 cm thì có diện tích là 78 cm^2 ☐

Câu 9: (2 điểm) *Đặt tính rồi tính:*

a. 12 giờ 25 phút – 7 giờ 50 phút

b. 5 ngày 12 giờ x 4

-

x

Câu 10: (2 điểm)

Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có thể tích bằng $3,6 \text{ m}^3$. Đáy bể có chiều dài 2 m và chiều rộng 1,5 m.

a. Tính chiều cao của bể nước.

b. Người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mực nước trong bể bằng 75% chiều cao bể nước. Hỏi bể chứa bao nhiêu lít nước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....